TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc L - Tự do - H phúc

Bản án số: 04/2020/ HS-ST
Ngày 16- 01- 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến và ông Hoàng Văn Hiền

-Thư ký phiên Tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N Trung, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2019/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXX-HSST ngày 06/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Hoàng D**, sinh ngày 21/8/1999.

Nơi cư trú: Thôn A P, xã A B, huyện K X , tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Hà Ngọc A (đã chết) và bà Trần Thị V.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có một tiền án tại bản án số 54/2018/HSST ngày 24/10/2018 bị Tòa án Kiến Xương xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", bị cáo đã chấp hành xong bản án trên.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã có tiền án.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/9/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 19/4/1995.

Nơi cư trú: Khu Ch Đ , thị trấn T N , huyện K X, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Văn B và bà Trần Thị H.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/9/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

- Bị hại:

1. Anh Mai Văn T, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Thôn T T , N T, huyện T H , tỉnh Thái Bình

2. Ông Hoàng Văn S, sinh năm: 1955. Địa chỉ: Thôn T T , xã N H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

3. Ông Phạm Ngọc T, sinh năm: 1952 và bà D Thị N, sinh năm: 1951. Đều địa chỉ: Thôn A T, xã N H, huyện T H , tỉnh Thái Bình.

4. Ông Đỗ Xuân T, sinh năm: 1953 và ông Chu Xuân L, sinh năm: 1972. Đều địa chỉ: Thôn Trình T Đ, xã A N , huyện T H , tỉnh Thái Bình.

5. Ông Trần Xuân H, sinh năm: 1956 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1956. Đều địa chỉ: Thôn T T T , xã A N , huyện T H , tỉnh Thái Bình.

6. Ông Tô Thanh B , sinh năm: 1956. Địa chỉ: Thôn Đ , xã T Giang, huyện T H , tỉnh Thái Bình.

7. Ông Phạm Xuân D, sinh năm: 1939. Địa chỉ: Thôn C T , xã Đ H, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

8. Ông Phạm Ngọc Q, sinh năm: 1937. Địa chỉ: Thôn T L , xã Đ H, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

9. Ông Đỗ Cẩm T, sinh năm: 1956. Địa chỉ: Thôn Q Đ, xã Đ X, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

(Ông H có mặt tại phiên Tòa, anh T, ông S, ông T, bà N, ông T, ông L, bà L, ông B, ông D, ông Q, ông T đều vắng mặt tại phiên Tòa).

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị L, sinh năm 1993.

2. Ông Nguyễn Văn Phòng, sinh năm 1963.

3. Bà Trần Thị K, sinh năm 1972.

4. Anh Trần Văn N, sinh năm 1998. Đều tại địa chỉ: Thôn Thiện Tường, xã N T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

5. Ông Đỗ Quốc T, sinh năm 1955.

6. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1959.

7. Bà Chu Thị T, sinh năm 1969. Đều tại địa chỉ: Thôn T T Đ, xã AN, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

8. Ông Tô Xuân H, sinh năm 1953. Địa chỉ: Tổ 10, phường P K, thành phố T B, tỉnh Thái Bình.

9. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1960. Địa chỉ: Th xã T G, huyện T H, Thái Bình.

10. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu C Đ, thị trấn T N, huyện K X , Thái Bình.

11. Bà Trần Thị V, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn H L , thị trấn T N, huyện K X, Thái Bình.

(Chị L, ông Phòng, bà K, anh N, ông T, bà H, bà T , ông H, ông T, ông Bao,

Bà V đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 13/9/2019, Hà Hoàng D gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn H đi trộm cắp tài sản. H đồng ý nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS: 17H6 - 9854 (trước khi đi H đã tháo biển kiểm soát xe cất đi) đến đón D. Khi đi, D mang theo 01 túi xách màu đen nhãn hiệu Vaio, loại túi đựng laptop 15,6", bên trong túi có 01 con dao tông màu đen dài khoảng 40cm, 01 bộ đồ mở khóa, 02 đôi gang tay bằng len màu trắng mục đích dùng để trộm cắp tài sản. H điều khiển xe chở D đến khu vực xã N T, huyện Tiền Hải, khi đi đến nhà thờ họ Mai do anh Mai Văn T trông coi, quản lý, D bảo H đi chậm lại để quan sát, thấy nhà thờ vẫn bật điện sáng và có tiếng người nói chuyện nên D và H đi lên đê biển ngồi đợi. Đến khoảng 00h ngày 14/9/2019 cả hai quay lại thấy nhà thờ đã tắt điện, D bảo H đứng ngoài cảnh giới, còn D nhảy qua tường dậu vào trong sân nhà thờ, D lấy bộ đồ mở khóa mở khóa cửa chính vào trong nhà thờ thì thấy 01 két sắt nhãn hiệu Korea màu xanh T giá 1.280.000 đồng để ở sát tường bên phải, D gọi H vào cùng bê chiếc két sắt ra ngoài để lên yên xe máy, D ngồi sau ôm chiếc két sắt còn H điều khiển xe đi lên đê biển, cách nhà thờ họ Mai khoảng 01 km thì dừng lại. H và D bê chiếc két đặt nằm ra nền đất, D dùng mũi dao tông đút vào mép két sắt bẩy mạnh làm cửa két sắt bung ra. D lấy hết số tiền trong két sắt cho vào chiếc túi sách. Thấy két sắt nặng, cồng kềnh sợ bị phát hiện, H và D bỏ lại chiếc két sắt lên xe đi về nhà D, H và D lấy tiền trong túi xách ra đếm được tổng số tiền 2.300.000 đồng, trong đó gồm các mệnh giá từ 1.000 đồng, 2000 đồng, 5000đồng, 10.000đồng, 20.000đồng, 50.000đồng, 100.000đồng và 200.000 đồng. Số tiền trên cả hai cùng nhau tiêu xài chung hết.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Hoàng D khai nhận còn có 05 lần vào các nhà thờ, đình làng trên địa bàn huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình để trộm cắp hòm công đức và tiền trong hòm công đức nội dung cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 22h30’ ngày 10/6/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream chở D đến địa bàn huyện Tiền Hải để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực đình làng thôn Thục Thiện, xã N Hải do ông Hoàng Văn S trông coi, quản lý, quan sát thấy trong đình làng không có người, H đứng ngoài cảnh giới, D trèo qua tường dậu vào trong khuôn viên đình làng, dùng bộ đồ mở khóa để mở khóa cửa gian nhà thờ Thánh và gian nhà thờ Mẫu bê 02 hòm công đức làm bằng khung nhôm kính có cùng kích thước 40x44x40cm T giá 476.000 đồng ra ngoài, cạy mở 02 hòm công đức trộm cắp toàn bộ số tiền 500.000 đồng trong 02 hòm công đức rồi cho hết vào trong túi xách mang theo. Sau đó H và D tiếp tục đến nhà thờ họ Phạm ở thôn An Tứ, xã N Hải do ông Phạm Ngọc T trông coi quản lý, thấy nhà thờ họ Phạm đã tắt điện, H đứng ngoài cảnh giới, D trèo qua tường dậu vào trong sân nhà thờ, dùng bộ mở khóa để mở khóa cửa vào trong nhà thờ, D bê 01 hòm công đức làm bằng nhôm kính có kích thước 42x84x42cm T giá 280.000 đồng ra ngoài, sau đó cạy mở và lấy

toàn bộ số tiền 4.850.000 đồng trong hòm công đức bỏ vào túi xách. Số tiền trộm cắp được cả hai cùng nhau tiêu xài chung hết.

Lần 2: Khoảng 22h30 ngày 20/6/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô Dream của D chở D đến nhà thờ họ Đỗ ở thôn Trình Trung Đông, xã An Ninh, huyện Tiền Hải do ông Đỗ Xuân T trông coi, quản lý, quan sát thấy bên trong nhà thờ đã tắt điện, H đứng ngoài cảnh giới, D trèo qua tường dậu vào bên trong sân nhà thờ, dùng bộ đồ mở khóa để mở khóa cửa vào bên trong nhà thờ, sau đó tiếp tục dùng bộ đồ mở khóa mở khóa hòm công đức lấy toàn bộ số tiền 1.600.000 đồng bên trong mang ra cho vào chiếc túi xách. Sau đó H và D tiếp tục đến nhà thờ họ Chu do ông Chu Xuân L sinh năm 1972 ở thôn Trình Trung Đông, xã An Ninh trông coi quản lý, H đứng ngoài cảnh giới, D trèo qua tường vào bên trong nhà thờ dùng bộ đồ mở khóa để mở cửa nhà thờ bê 01 hòm công đức làm bằng khung nhôm kính có kích thước 54x31x44cm T giá 255.000 đồng ra ngoài, sau đó D cạy mở hòm công đức lấy toàn bộ số tiền 3.000.000 đồng bên trong cho vào túi xách rồi đi về nhà. Số tiền trộm cắp được cả hai cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Lần 3: Khoảng 22h30 ngày 13/7/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô Dream của D chở D đến nhà thờ họ Trần ở thôn Trình Trung Đông, xã An Ninh, huyện Tiền Hải do ông Trần Xuân H và bà Phạm Thị L trông coi, quản lý, quan sát thấy bên trong nhà thờ đã tắt điện, H đứng ngoài cảnh giới, D trèo qua tường dậu vào bên trong sân dùng bộ đồ mở khóa để mở khóa vào bên trong nhà thờ. Thấy có 01 hòm công đức làm bằng tôn, D dùng bộ đồ mở khóa mở khóa hòm công đức lấy toàn bộ số tiền 4.000.000đồng bên trong, D cất vào túi quần bên phải số tiền 2.500.000 đồng không cho H biết mà giữ tiêu xài riêng hết số tiền này. Còn lại 1.500.000 D đưa cho H cất và cả hai tiêu sài chung hết số tiền này.

Lần 4: Khoảng 22h ngày 17/7/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô Dream của D chở D đến nhà thờ họ Tô ở thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải do ông Tô Thanh Bình trông coi, quản lý, quan sát thấy bên trong nhà thờ đã tắt điện, H đứng ngoài cảnh giới, D trèo qua tường dậu xây vào bên trong sân nhà thờ, dùng bộ đồ mở khóa để mở khóa cửa vào bên trong nhà thờ, thấy có 01 hòm công đức làm bằng gỗ màu đỏ thẫm, D dùng ngón tay cạy mở hòm công đức lấy toàn bộ số tiền 16.200.000 đồng bên trong, D cất vào túi quần bên trái số tiền 13.600.000 đồng không cho H biết mà giữ tiêu xài riêng một mình hết số tiền này. Còn lại 2.600.000 D và H tiêu xài chung hết số tiền này.

Lần 5: Khoảng 21h30 ngày 21/7/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô Dream của D chở D đến đình làng Chỉ Trung thuộc địa phân thôn Chỉ Trung, xã Đông Hoàng do ông Phạm Xuân D trông coi, quản lý, quan sát thấy bên trong đình làng đã tắt điện, H đứng ngoài cảnh giới, D trèo qua tường dậu vào bên trong sân đình, dùng bộ đồ mở khóa mở khóa cửa vào bên trong đình làng, D bê 01 hòm công đức làm bằng khung nhôm kính có kích thước 50x53x36cm T giá 255.000 đồng ra ngoài, sau đó cạy mở lấy toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng bên trong cho vào chiếc túi xách mang theo. Sau đó H và D tiếp tục đến đình làng thôn Tân Lạc do ông Phạm

Ngọc Q sinh năm 1973 ở thôn Tân Lạc, xã Đông Hoàng trông coi quản lý, H đứng ngoài cảnh giới, D trèo qua tường vào bên trong đình dùng bộ đồ mở khóa để mở khóa vào bên trong đình, D bê 02 hòm công đức làm bằng khung nhôm kính có kích thước 50x50x90cm T giá 800.000 đồng ra ngoài, sau đó cạy mở lấy toàn bộ số tiền 1.000.000 đồng trong 02 hòm công đức. Số tiền trộm cắp được cả hai cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiền Hải L vào các ngày 17/9/2019, 31/9/2019, 19/10/2019, 06/11/2019, 24/11/2019, 26/11/2019. Tổng giá T tài sản chiếm đoạt là 38.796.000 đồng.

Bản cáo trạng số 02/KSĐT ngày 30/12/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố các bị cáo Hà Hoàng D và Nguyễn Văn H đều về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Đối với bị cáo Hà Hoàng D áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 38, điều 50, điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Hoàng D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 17 điều 38, điều 50, điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Hà Hoàng D và Nguyễn Văn H phải bồi tH tổng số tiền là 36.730.000 đồng cho các nhà thờ đình làng trên địa bà huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, trong đó bị cáo D phải bồi tH số tiền là 26.415.000 đồng (gồm: 10.315.000 đồng và số tiền 16.100.000 đồng mà bị cáo D cất giấu để tiêu xài riêng), bị cáo H phải bồi tH số tiền 10.315.000 đồng.

Đối với bị cáo H đã tác động đến gia đình nộp số tiền 10.315.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình để bồi tH cho bị hại giá T tài sản mà bị cáo H đã trộm cắp. Chuyển số tiền bị cáo H đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải sang tiền bồi tH thiệt hại cho những bị hại trên.

Đối với các hòm công đức bằng nhôm kính các bị cáo H và D trộm cắp tại các đình làng, nhà thờ, những người bị hại là ông Hoàng Văn S, ông Phạm Ngọc T, ông Chu Xuân L, ông Phạm Xuân D, ông Phạm Ngọc Q, ông Đỗ Cẩm T đã nhận lại và khắc phục sử dụng bình tH nên không yêu cầu bị cáo H và D phải bồi tH nên không phải giải quyết, ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo D và bị cáo H nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tiền

Hải, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2]. *Về căn cứ kết tội của các bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Hoàng D có trong hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa phù hợp lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H và phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải L các ngày 15/9/2019, 25/9/2019, 26/9/2019, 28/9/2019, 17/10/2019, 02/11/2019, 04/11/2019, 20/11/2019, 23/11/2019 và ngày 24/11/2019, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải L các ngày 15/9/2019, ngày 17/9/2019, bản kết luận định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiền Hải L vào các ngày 17/9/2019, 31/9/2019, 19/10/2019, 06/11/2019, 24/11/2019, 26/11/2019, đơn trình báo và lời khai của đại diện bị hại là: Anh Mai Văn T, ông Hoàng Văn S, Ông Phạm Ngọc T, bà D Thị N, ông Đỗ Xuân T, ông Chu Xuân L, ông Trần Xuân H, bà Phạm Thị L, ông Tô Thanh Bình, ông Phạm Xuân D, ông Phạm Ngọc Q, ông Đỗ Cẩm T và lời khai của những người làm chứng là chị Trần Thị L, ông Nguyễn Văn Phòng, bà Trần Thị K, anh Trần Văn Năm, ông Đỗ Quốc T , bà Chu Thị Tyết, ông Tô Xuân H, ông Nguyễn Ngọc T, ông Nguyễn Văn Bao, bà Trần Thị V cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/6/2019 đến ngày 16/9/2019, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản tại các nhà thờ, đình làng trên địa bàn huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Nguyễn Văn H đứng ngoài cảnh giới để Hà Hoàng D vào các nhà thờ họ Mai ở thôn Thiện Tường, xã N T; đình làng thôn Thục Thiện, xã N Hải, nhà thờ họ Phạm ở thôn Thục Thiện, xã N Hải, nhà thờ họ Đỗ và họ Chu ở thôn Trình Trung Đông, xã An Ninh, nhà thờ họ Trần ở thôn Trình Trung Đông, xã An Ninh, nhà thờ họ Tô ở thôn Đông, xã Tây Giang, đình làng Chỉ Trung ở thôn Chỉ Trung, xã Đông Hoàng và đình làng thôn Tân Lạc ở thôn Tân Lạc, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình để trộm cắp két sắt, hòm công đức và tiền trong hòm công đức. Tổng giá T tài sản mà H và D chiếm đoạt là 38.796.000 đồng.

[3]. *Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Đây là vụ án đồng phạm nhưng cũng cần đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo để lên mức án đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đối với bị cáo Hà Hoàng D trong vụ án này tham gia với vai trò khởi xướng, rủ rê bị cáo H và là người trực tiếp vào các nhà thờ, đình làng trộm cắp tài sản két sắt, hòm công đức và tiền trong hòm công đức với tổng T giá là 38.796.000 đồng. Do đó vai trò của bị cáo D xếp thứ nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H đã đồng ý, cùng bàn bạc thỏa thuận với bị cáo D cùng trộm cắp tài sản là người cảnh giới cho bị cáo D lén lút, bí mật chuyển dịch trái pháp luật tài sản của các nhà thờ, đình làng thành tài sản của các bị cáo.Vì vậy, vai trò của bị cáo H xếp thư hai trong vụ án.

Như vậy, hành vi của các bị cáo D và bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác T giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.

[4]. *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:* Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo D có nhân thân xấu, ngày 24/10/2018 bị Tòa án huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo D bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" và "Phạm tội từ 02 lần trở lên" theo điểm g, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo H bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Cả hai bị cáo D và bị cáo H đều được được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình nộp một khoản tiền vào Chi cục thi hành án để bồi tH một phần giá T tài sản mà bị cáo đã trộm cắp cho những bị hại, do đó bị cáo H được áp dụng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

[5]. *Về hình phạt:* Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo D có nhân thân xấu, do đó phải cách ly xã hội một thời gian là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối

với bị cáo H cần phải cách ly xã hội một thời gian là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo D và bị cáo H đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Hà Hoàng D và Nguyễn Văn H phải bồi tH tổng số tiền là 36.730.000 đồng, trong đó bị cáo D phải bồi tH số tiền là 26.415.000 đồng (gồm: 10.315.000 đồng và số tiền 16.100.000 đồng mà bị cáo D cất giấu để tiêu xài riêng), bị cáo H phải bồi tH số tiền 10.315.000 đồng, cụ thể các bị cáo phải bồi tH như sau:

***Buộc bị cáo Hà Hoàng D phải bồi tH tổng số tiền là: 26.415.000 đồng, cụ thể như sau:**

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho anh Mai Văn T là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Mai ở thôn Thiện Tường, xã N T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 1.790.000 đồng (Một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Hoàng Văn S là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của đình làng Thục Thiện ở thôn Thục Thiện, xã N Hải, huyện Tiền Hải số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc T và bà D Thị N là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Phạm ở thôn An Tứ, xã N Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 2.425.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Đỗ Xuân T là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Đỗ ở thôn Trình Trung Đông, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Chu Xuân L là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Chu ở thôn Trình Trung Đông, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Trần Xuân H và bà Phạm Thị L là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Trần ở thôn Trình Trung Tây, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 750.000 đồng + 2.500.000 đồng = 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Tô Thanh Bình là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Tô ở thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 1.300.000 đồng + 13.600.000 đồng = 14.900.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Phạm Xuân D là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của đình làng Chỉ Trung ở thôn Chỉ Trung, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc Q là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của đình làng Tân Lạc ở thôn Tân Lạc, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

***Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi tH tổng số tiền là: 10.315.000 đồng, cụ thể như sau:**

- Buộc bị cáo H phải bồi tH cho anh Mai Văn T là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Mai ở thôn Thiện Tường, xã N T, huyện Tiền Hải số tiền 1.790.000 đồng (Một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Hoàng Văn S là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của đình làng Thục Thiện ở thôn Thục Thiện, xã N Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc T và bà D Thị N là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Phạm ở thôn An Tứ, xã N Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 2.425.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Đỗ Xuân T là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Đỗ ở thôn Trình Trung Đông, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Chu Xuân L là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Chu ở thôn Trình Trung Đông, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Trần Xuân H và bà Phạm Thị L là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Trần ở thôn Trình Trung Tây, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Tô Thanh Bình là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Tô ở thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng)

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Phạm Xuân D là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của đình làng Chỉ Trung ở thôn Chỉ Trung, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc Q là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của đình làng Tân Lạc ở thôn Tân Lạc, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- Đối với bị cáo H đã tác động đến gia đình nộp số tiền 10.315.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình để bồi tH cho bị hại giá T tài sản mà bị cáo H đã trộm cắp. Chuyển số tiền bị cáo H đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải sang tiền bồi tH thiệt hại cho những bị hại trên.

- Đối với các hòm công đức bằng nhôm kính các bị cáo H và D trộm cắp tại các đình làng, nhà thờ, những người bị hại là ông Hoàng Văn S, ông Phạm Ngọc T, ông Chu Xuân L, ông Phạm Xuân D, ông Phạm Ngọc Q, ông Đỗ Cẩm T đã nhận lại và khắc phục sử dụng bình tH nên không yêu cầu bị cáo H và D phải bồi tH nên không phải giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với một chiếc két sắt nhãn hiệu Korea màu xanh đậm, kích thước 80 x 51 x 34cm người đại diện cho nhà thờ họ Mai là anh Mai Văn T không yêu cầu nhận lại két sắt mà yêu cầu các bị cáo phải bồi tH giá T két sắt như kết luận định giá tài sản nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 ổ khóa nhãn hiệu Viettiep, 01 then cửa sắt có hai lỗ tròn là tài sản hợp pháp của nhà thờ họ Mai nên cần trả lại cho nhà Thờ họ Mai là phù hợp.

+ Đối với một điện thoại Nokia 105 màu đen số IMEI 35957905237248 của bị cáo D; một điện thoại di động Iphone 5 màu trắng có số IMEI 013410000951646, một biển kiểm soát xe mô tô 17H6-9854, một xe mô tô nhãn hiệu Dream không lắp biển kiểm soát của bị cáo H là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 856.000 đồng của nhà thờ họ Đỗ ở thôn Quý Đức, xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ông Đỗ Cẩm T là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Đỗ là người quản lý hợp pháp số tiền trên nên cần trả lại nhà thờ họ Đỗ là phù hợp.

+ Đối với một đôi gang tay bằng vải màu trắng bám dính nhiều vết bẩn, một đôi gang tay bằng vải màu trắng còn mới, một con dao có chiều dài 40cm, bản rộng nhất 07cm, phần lưỡi dao có dấu vết cong, mẻ, phần đầu mũi dao bị sứt góc, một túi đựng laptop màu đen nhãn hiệu Vaio, một bộ dụng cụ mở khóa nhãn hiệu SECURE PRO gồm 11 món cùng đựng trong Bda màu đen, hai đũa sắt dài 22,5cm được dính băng dính chặt vào nhau; 01 áo sơ mi đen, trên áo có nhiều họa tiết màu sắc, một áo sơ mi bò màu xanh, hai khẩu trang y tế màu xanh là các công cụ của các bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8]. Đối với các vấn đề khác trong vụ án: Ngoài hành vi như đã nêu trên, Nguyễn Văn H và Hoàng Văn D đều khai nhận vào ngày 16/9/2019 cả hai còn trộm cắp 01 hòm công đức T giá 238.000 đồng và số tiền 856.000 đồng tại nhà thờ họ Đỗ ở thôn Quý Đức, xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải do ông Đỗ Cẩm T, sinh năm 1956 ở cùng thôn trông coi quản lý. Ty nhiên lần trộm cắp tài sản này là độc L, không có sự liên tục, nối tiếp nhau về mặt thời gian với các hành vi trộm cắp trước, số tiền các bị cáo trộm cắp dưới mức 2.000.000 đồng, bản thân các bị cáo chưa có tiền sự, chưa bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo về hành vi trên là phù hợp.

[9]. Bị cáo Hà Hoàng D và bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tyên bố: Các bị cáo Hà Hoàng D và Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: - Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 38, điều 50, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Hoàng D.

Xử phạt bị cáo Hà Hoàng D 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2019.

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 17, điều 38, điều 50, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự. Áp dụng điều 584, điều 587 và điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Hà Hoàng D và Nguyễn Văn H phải bồi tH tổng số tiền là 36.730.000 đồng, trong đó bị cáo D phải bồi tH số tiền là 26.415.000 đồng, bị cáo H phải bồi tH số tiền 10.315.000 đồng, cụ thể các bị cáo phải bồi tH như sau:

***Buộc bị cáo Hà Hoàng D phải bồi thường tổng số tiền là: 26.415.000 đồng cụ thể như sau:**

- Buộc bị cáo D phải bồi tH cho anh Mai Văn T là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Mai ở thôn Thiện Tường, xã N T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 1.790.000 đồng (Một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi tH cho ông Hoàng Văn S là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của đình làng Thục Thiện ở thôn Thục Thiện, xã N Hải, huyện Tiền Hải số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc T và bà D Thị N là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Phạm ở thôn An Tứ, xã N Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 2.425.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Đỗ Xuân T là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Đỗ ở thôn Trình Trung Đông, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Chu Xuân L là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Chu ở thôn Trình Trung Đông, xã An

Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Trần Xuân H và bà Phạm Thị L là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Trần ở thôn Trình Trung Tây, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 750.000 đồng + 2.500.000 đồng = 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Tô Thanh Bình là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Tô ở thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 1.300.000 đồng + 13.600.000 đồng = 14.900.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Phạm Xuân D là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của đình làng Chỉ Trung ở thôn Chỉ Trung, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc Q là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của đình làng Tân Lạc ở thôn Tân Lạc, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

***Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường tổng số tiền là: 10.315.000 đồng cụ thể như sau:**

- Buộc bị cáo H phải bồi tH cho anh Mai Văn T là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Mai ở thôn Thiện Tường, xã N T, huyện Tiền Hải số tiền 1.790.000 đồng (Một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Hoàng Văn S là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của đình làng Thục Thiện ở thôn Thục Thiện, xã N Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc T và bà D Thị N là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Phạm ở thôn An Tứ, xã N Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 2.425.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Đỗ Xuân T là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Đỗ ở thôn Trình Trung Đông, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Chu Xuân L là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Chu ở thôn Trình Trung Đông, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Trần Xuân H, bà Phạm Thị L là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Trần ở thôn Trình Trung Tây, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Tô Thanh Bình là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Tô ở thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng)

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Phạm Xuân D là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của đình làng Chỉ Trung ở thôn Chỉ Trung, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc Q là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của đình làng Tân Lạc ở thôn Tân Lạc, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo H đã tác động đến gia đình nộp số tiền 10.315.000 đồng (Mười triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007846 ngày 14/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình để bồi tH cho bị hại giá T tài sản mà bị cáo H đã trộm cắp. Chuyển số tiền bị cáo H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình sang tiền bồi tH thiệt hại cho những người bị hại trên.

Đối với các hòm công đức bằng nhôm kính các bị cáo H và D trộm cắp tại các đình làng, nhà thờ, những người bị hại là ông Hoàng Văn S, ông Phạm Ngọc T, ông Chu Xuân L, ông Phạm Xuân D, ông Phạm Ngọc Q, ông Đỗ Cẩm T đã nhận lại và khắc phục sử dụng bình thường nên không yêu cầu bị cáo H và D phải bồi thường nên không phải giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho anh Mai Văn T là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Mai một ổ khóa nhãn hiệu Viettiep, 01 then cửa sắt có hai lỗ tròn. Tịch thu, sung quỹ nhà nước một chiếc két sắt nhãn hiệu Korea màu xanh đậm, kích thước 80 x 51 x 34cm của nhà thờ họ Mai.Tịch thu, sung quỹ một điện thoại Nokia 105 màu đen số IMEI 359579052372489 của bị cáo Hà Hoàng D.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước một điện thoại di động Iphone 5 màu trắng có số IMEI 013410000951646; một biển kiểm soát xe mô tô 17H6-9854, một xe mô tô nhãn hiệu Dream không lắp biển kiểm soát của bị cáo Nguyễn Văn H.

Trả lại cho ông Đỗ Cẩm T là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhà thờ họ Đỗ ở thôn Quý Đức, xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải số tiền 856.000 đồng (Tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy của bị cáo Hà Hoàng D một đôi gang tay bằng vải màu trắng bám dính nhiều vết bẩn, một đôi gang tay bằng vải màu trắng còn mới, một con dao có chiều dài 40cm, bản rộng nhất 07cm, phần lưỡi dao có dấu vết cong, mẻ, phần đầu mũi dao bị sứt góc, một túi đựng laptop màu đen nhãn hiệu Vaio, một bộ dụng

cụ mở khóa nhãn hiệu SECURE PRO gồm 11 món cùng đựng trong Bda màu đen, hai đũa sắt dài 22,5cm được dính băng dính chặt vào nhau, một áo sơ mi đen, trên áo có nhiều họa tiết màu sắc; tịch thu tiêu hủy một áo sơ mi bò màu xanh, hai khẩu trang y tế màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn H.

5. Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí.

Bị cáo D và bị cáo H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hà Hoàng D phải nộp 1.320.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày Tyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bị cáo Hà Hoàng D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại điểm a khoản 5 điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự*".

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo D, H, ông H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tyên án. Anh T, ông S, ông T, bà N, ông T, ông L, bà L, ông B, ông D, ông Q, ông T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Tiền Hải
- Công an huyện Tiền Hải.
- THA huyện T H.
- UBND xã A B huyện K X, tỉnh Thái Bình.
- UBND thị trấn T N, huyện K X, tỉnh Thái Bình.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**